

Số: **2469** /SGD&ĐT-CNTT
V/v: Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
Ứng dụng CNTT năm học 2015-2016

Hưng Yên, ngày **06** tháng 10 năm 2015

Kính gửi: - Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố;
- Các đơn vị, trường học trực thuộc Sở,

Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2015-2016 của ngành Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên; Hướng dẫn số 4983/BGDĐT-CNTT ngày 28/9/2015 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin (CNTT) năm học 2015-2016, Sở GD&ĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm học 2015-2016 như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU:

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 44/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-TƯ ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI

Tất cả các đơn vị, trường học quán triệt và thực hiện đầy đủ các nội dung ứng dụng và phát triển CNTT:

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

- Phát huy vai trò của công nghệ thông tin và các thành tựu khoa học - công nghệ hiện đại trong quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo.

- Từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật, đặc biệt là hạ tầng công nghệ thông tin.

- Nâng cao trình độ, kỹ năng CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Năm học 2015-2016 toàn ngành tập trung nguồn lực cho hoạt động ứng dụng từ cơ sở, trường học đến cơ quan quản lý giáo dục để hoàn thành các chỉ tiêu chính:

- Hoàn thành thắng lợi kế hoạch số 134/KH-UBND của UBND Tỉnh Hưng Yên. Bổ sung phòng thực hành máy tính nối mạng nội bộ (LAN) và Internet phục vụ dạy và học tin học cho giáo viên và học sinh; mỗi trường đạt chuẩn Quốc gia từ cấp Tiểu học trở lên có ít nhất 01 phòng thực hành máy tính nối mạng phục vụ dạy tin học. Phần đầu đến hết năm 2016 cấp Tiểu học có 60%-70% học sinh được học môn tin học, 100% được học tin học ở cấp THCS.

- Tiếp tục phổ cập và nâng cao trình độ và kỹ năng ứng dụng CNTT cho 100% cán bộ quản lý, viên chức các trường học có tuổi dưới 50 (đối với nam) và dưới 45 (đối với nữ). 100% giáo viên dạy giỏi ứng dụng CNTT hiệu quả trong

giảng dạy.

- Tiếp tục tổ chức tham gia cuộc thi “Thiết kế bài giảng điện tử - eLearning” để tuyển chọn các bài có chất lượng tham gia cuộc thi do Bộ GDĐT tổ chức; đồng thời khuyến khích việc chia sẻ các bài giảng eLearning trên website để giáo viên và học sinh có thể khai thác. Trong năm học mỗi giáo viên xây dựng được ít nhất 3 bài giảng điện tử góp phần xây dựng kho học liệu điện tử của trường, Phòng GD&ĐT và của Ngành.

- Tổ chức hội thi tin học ngành GD&ĐT Hưng Yên năm 2016 được tổ chức vào giữa tháng 4 năm 2016 theo thể lệ Hội thi tin học trẻ toàn quốc.

- 100% các đơn vị trường học duy trì sử dụng và khai thác có hiệu quả các phần mềm quản lý: QL học sinh và kết quả học tập, QL tài chính, QL nhân sự, QL thư viện, QL thiết bị, QL học liệu điện tử... đáp ứng nhu cầu quản lý của các cấp.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Quán triệt văn bản quy phạm pháp luật về CNTT

Tổ chức quán triệt và nâng cao nhận thức, trách nhiệm đến toàn thể cán bộ, giáo viên trong ngành và lãnh đạo các đơn vị, các cơ sở giáo dục và đào tạo về tinh thần và nội dung của các văn bản quan trọng đã được ban hành:

a) Quyết định số 80/2014/Đ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

b) Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và công nghệ thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

c) Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.

d) Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.

đ) Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 1 tháng 6 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

e) Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

g) Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

h) Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 03 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục.

2. Thí điểm thuê dịch vụ CNTT

Quán triệt Quyết định số 80/2014/Đ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

Hình thức thuê dịch vụ CNTT thay vì đầu tư đang được Chính phủ khuyến khích và được Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn và khuyến khích thực hiện trong các năm qua. Có thể là: thuê chỗ đặt máy chủ, thuê máy chủ, thuê trang thiết bị CNTT để dạy học và thuê dịch vụ phần mềm.

Một số yêu cầu khi thuê dịch vụ CNTT:

a) Sản phẩm dịch vụ CNTT phải đảm bảo chất lượng tốt, tiết kiệm về kinh phí, thời gian và nhân lực thực hiện, an toàn hơn so với đầu tư mua sắm thiết bị hoặc so với tự xây dựng. Việc thuê dịch vụ CNTT không đồng nghĩa với việc không được đầu tư mua sắm;

b) Khi thuê dịch vụ phần mềm quản lý trường học (hệ thống thông tin quản lý giáo dục, các cơ sở dữ liệu), hệ thống cần được cài đặt tập trung tại máy chủ (server) thuộc quyền vận hành, khai thác và sở hữu dữ liệu của sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT.

Hiện nay trên thị trường có nhiều sản phẩm dịch vụ phần mềm, Sở GD&ĐT tổ chức đánh giá, so sánh các sản phẩm, xác định phù hợp và thông báo tới các đơn vị giáo dục để lựa chọn, tránh không bị phụ thuộc độc quyền; Khi có các công ty, tập đoàn trong và ngoài nước gửi công văn hoặc liên hệ triển khai sản phẩm dịch vụ phần mềm có liên quan đến CNTT, đề nghị xin ý kiến chỉ đạo hướng dẫn thống nhất của Sở Giáo dục và Đào tạo (qua phòng CNTT). Khi Sở GD&ĐT có ý kiến đồng ý bằng văn bản mới tổ chức triển khai.

c) Thực hiện đúng các quy định của nhà nước về quản lý, mua sắm, thuê mướn tài sản.

3. Công tác bồi dưỡng ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Các cơ sở giáo dục và đào tạo chủ động lên kế hoạch bồi dưỡng ứng dụng CNTT phù hợp với nhu cầu thực tế.

3.1 Một số nội dung cần bồi dưỡng:

a) Các ứng dụng phục vụ dạy và học: Công nghệ e-Learning, các phần mềm thí nghiệm ảo, khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng khai thác Internet...

b) Các ứng dụng quản lý và điều hành nhà trường;

c) Khai thác các phần mềm văn phòng nguồn mở vào các hoạt động nói trên. Tập huấn sử dụng phần mềm nguồn mở NukeViet.

3.2 Hình thức, phương tiện bồi dưỡng giáo viên:

- Nên kết hợp giữa học từ xa với học trực tiếp để tiết kiệm chi phí và tăng sự linh hoạt cho người học.

- Có thể sử dụng mô hình web conference để thảo luận trực tiếp thay vì mô hình video conference để tiết kiệm chi phí.

Tài liệu tập huấn nên cung cấp cho giáo viên tham khảo trước, có những gợi ý, định hướng cụ thể để giáo viên có thể tự học. Do vậy, phần bồi dưỡng trực tiếp chỉ chủ yếu tập trung vào phần bồi dưỡng kỹ năng cốt lõi.

3.3 Trong công tác tuyển dụng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, cần kiểm tra kiến thức và kỹ năng tối thiểu về CNTT bằng khả năng đáp ứng được yêu cầu công việc thực tế; không áp dụng theo hình thức kiểm tra việc có hay không có chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C.

4. Tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến cho giáo viên, tổ chức họp trực tuyến

a) Cục CNTT cấp phòng họp ảo miễn phí cho các sở giáo dục và đào tạo, các phòng giáo dục và đào tạo để triển khai phương thức họp trực tuyến, tập huấn và bồi dưỡng trực tuyến trên nền hệ thống <http://hop.edu.net.vn>.

b) Đầu tư trang thiết bị gồm webcam, USB camera, máy tính, đường truyền cáp quang nối Internet. Đây là hệ thống đào tạo, tập huấn và họp qua web (web conference). Không đầu tư theo mô hình video conference.

c) Sở GDĐT và các phòng GDĐT chủ động khai thác tối đa hệ thống họp và đào tạo, bồi dưỡng qua mạng giáo dục do Cục CNTT cung cấp miễn phí cho các hoạt động sau: Đào tạo từ xa qua mạng; đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên thường xuyên; hội thảo, họp giao ban, họp phổ biến công tác; dự giờ giảng của giáo viên; tạo lớp học ảo e-Learning.

d) Tích cực triển khai ứng dụng công nghệ phát truyền hình trực tiếp.

5. Triển khai chương trình công nghệ giáo dục và e-Learning

a) Tiếp tục tham gia cuộc thi “Thiết kế hồ sơ bài giảng e-Learning” do Bộ GDĐT và Quỹ Laurence S.Ting tổ chức;

b) Tổ chức cho giáo viên tạo sách giáo khoa điện tử e-textbook qua các phần mềm tạo sách điện tử với công cụ ebook creator;

c) Tiếp tục triển khai công nghệ e-Learning để tạo bài giảng với các công cụ đơn giản dễ dùng như Adobe Presenter, i-Spring và Articulate;

d) Khai thác hệ thống quản lý học tập, nguồn mở Moodle;

6. Hướng đến mô hình trực tuyến, phần mềm nguồn mở, học liệu mở cho giáo dục (Open Online Education)

Khai thác và sử dụng hệ thống nguồn mở Google cho giáo dục. Cụ thể là:

a) Tiếp tục khai thác e-mail cho ngành giáo dục (Với đặc điểm: Miễn phí, áp dụng theo tên miền của cơ sở giáo dục, tạo nhóm email của Google);

b) Google còn cung cấp các dịch vụ miễn phí khác như:

- Lưu trữ trực tuyến Drive  không hạn chế dung lượng;

- Khai thác bản đồ trực tuyến Google maps trong dạy địa lý:

<http://maps.google.com/help/maps/education/>

- Kho video Youtube

- Tin học văn phòng (văn bản, bảng tính, trình chiếu...)



Docs



Sheets



Slides

c) Mở và quản lý lớp học trực tuyến:

<https://www.google.com/edu/products/productivity-tools/classroom/index.html>

<https://developers.google.com/classroom/>

d) Tạo các cửa bài giảng trực tuyến với Course builder:

<https://www.google.com/edu/openonline/edukit/index.html>

<https://www.google.com/edu/openonline/tech/cb/index.html>

đ) Khai thác nguồn học liệu Google Play for Education

(Áp dụng cho máy tính bảng chạy Android, Android tablet)

<https://www.google.com/edu/products/class-content/>

<http://developer.android.com/distribute/googleplay/edu/about.html>

<https://play.google.com/edu/landing>

e) Khai thác các nguồn học liệu trực tuyến, đổi mới nội dung giảng dạy

Thí dụ một số nguồn học liệu nên khai thác:

www.education.com; www.ixl.com; <http://mathworksheetwizard.com>

<https://splashmath.com>; www.ck12.org

<http://edu.net.vn/media/p/435824.aspx> (Toán tiểu học bằng tiếng Anh).

g) Sử dụng mạng xã hội (như facebook) và blog trong các hoạt động nghiệp vụ giáo dục như diễn đàn chuyên môn giáo dục (theo môn học), nhóm lớp học (giáo viên và học sinh)...

h) Tổ chức khai thác và ứng dụng các nguồn học liệu MOOC (Massive Open Online Course) là các nguồn bài giảng trực tuyến, phổ biến đại chúng.

7. Đẩy mạnh ứng dụng trực tuyến trong quản lý và điều hành giáo dục

a) Tiếp tục triển khai các hoạt động cụ thể hướng dẫn tại Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT, thực hiện chương trình xây dựng công thông tin điện tử của sở GDĐT, phòng GDĐT và trường học.

b) Sở GDĐT, phòng GDĐT phải làm chủ, sở hữu cơ sở dữ liệu giáo dục phục vụ cho công tác quản lý giáo dục. Không để các công ty sở hữu và khai thác tài sản dữ liệu giáo dục vào mục đích kinh doanh.

c) Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng và khai thác các phần mềm đã được Bộ GDĐT tạo cung cấp dùng thống nhất trên toàn quốc:

- Phần mềm phổ cập giáo dục – chống mù chữ (tức Hệ thống thông tin quản lý phổ cập và chống mù chữ) tại: <http://pcgd.moet.gov.vn> và <http://pcgd.moet.edu.vn>

- Phần mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non cung cấp tại <http://mamnon.eos.edu.vn>, các đơn vị tiếp tục nhân rộng hiệu quả triển khai sử dụng dịch vụ phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục cho các cấp học còn lại.

- Phần mềm thống kê chất lượng giáo dục tiểu học, cung cấp tại <http://eqms.eos.edu.vn>
- Phần mềm hỗ trợ sắp xếp thời khóa biểu được tải về miễn phí tại <http://edu.net.vn>
- Phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức PMIS.

8. Khai thác, sử dụng và dạy học bằng phần mềm nguồn mở

Quán triệt và triển khai Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 của Bộ GDĐT quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục. Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên và cài đặt phần mềm nguồn mở.

Các sở GDĐT chỉ đạo các trường đưa các phần mềm nguồn mở nói trên vào chương trình dạy môn Tin học chính khoá (hoạt động giáo dục nghề phổ thông) và cài đặt cho các máy tính sử dụng trong các trường học và trong các cơ quan quản lý giáo dục.

Khai thác và áp dụng phần mềm nguồn mở NukeViet trong giáo dục.

Các sở GDĐT và các dự án thuộc Bộ không mua bản quyền Microsoft Office vì Bộ Thông tin và Truyền thông đã mua bản quyền số lượng lớn và cấp phép sử dụng cho ngành giáo dục (Liên hệ Cục Công nghệ thông tin, Bộ Giáo dục và Đào tạo để nhận phần mềm bản quyền này).

9. Xây dựng mô hình giáo dục điện tử, trường học điện tử

Bước đầu xây dựng mô hình giáo dục điện tử (e-education), trường học điện tử (e-school) là mô hình với các cấu phần chủ yếu dựa trên công nghệ trực tuyến Internet. Mô hình trường học điện tử bao gồm các hoạt động cơ bản sau:

a) Cơ sở pháp lý và các văn bản chỉ đạo của Bộ, Sở. Có các quy định, quy chế của cơ sở giáo dục.

b) Hạ tầng CNTT (trang thiết bị CNTT cơ bản như máy tính, máy in, webcam, mạng LAN, màn chiếu bằng tivi... và một số trang thiết bị tiên tiến, được bố trí trong phòng có đủ diện tích, ánh sáng và bàn ghế phù hợp).

c) Hạ tầng Internet: Kết nối Internet tốc độ cao, đảm bảo hoạt động ứng dụng CNTT qua đường kết nối bằng cáp quang.

d) Hạ tầng ứng dụng trên Internet: Hoàn thành các nhiệm vụ được hướng dẫn trong Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và công nghệ thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở GDMN, GDPT và GDTX.

đ) Ứng dụng CNTT trong quản lý và điều hành hoạt động:

- Các hệ thống quản lý nhà trường trực tuyến.
- Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến phục vụ phụ huynh và học sinh như:
 - + Cung cấp đầy đủ các loại mẫu đơn, thí dụ như đơn xét tuyển vào lớp đầu cấp và công khai danh sách đăng ký, kết quả xét tuyển.
 - + Cung cấp miễn phí thông báo điểm học tập và rèn luyện qua SMS và qua công nghệ thông tin. Không nên sử dụng hệ thống nhắn tin thu phí qua điện thoại di động.

- Ứng dụng sổ, sách điện tử thay vì in ấn.

e) Ứng dụng CNTT trong dạy và học ứng dụng trong lớp học và ngoài lớp học, ứng dụng công nghệ e-Learning, sách điện tử, thí nghiệm ảo, thí nghiệm mô phỏng... để bài học hấp dẫn, hiệu quả, thiết thực, phong phú hơn.

g) Năng lực ứng dụng CNTT của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên.

h) Đảm bảo tính hiệu quả, thiết thực đối với học sinh, giáo viên, phụ huynh và các cấp trong quản lý giáo dục.

i) Ưu tiên sử dụng công nghệ phần mềm nguồn mở.

10. Tăng cường đầu tư hạ tầng cơ sở CNTT

a) Hoàn thành nối cáp quang miễn phí do Viettel và Viễn thông Hưng Yên cung cấp.

b) Để phục vụ công tác quản lý và điều hành hoạt động giáo dục, mỗi trường trang bị ít nhất 02 máy tính, 01 máy in và 01 webcam. Mỗi tổ bộ môn trong trường có máy tính dùng riêng.

Để phục vụ việc giảng dạy môn Tin học và ứng dụng CNTT trong quản lý, trong dạy và học các môn học khác, các trường trung học phổ thông cần trang bị máy tính nối mạng nội bộ và nối Internet, khuyến khích đảm bảo tỷ lệ trong toàn trường là số học sinh/máy tính bằng hoặc nhỏ hơn 20.

c) Đầu tư hạ tầng CNTT trong các cơ sở giáo dục trên cơ sở đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, đảm bảo tính sư phạm, có sự đồng thuận của phụ huynh học sinh và có sự phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

11. Không tổ chức hoặc tham gia tổ chức các cuộc thi với mục đích quảng cáo liên quan đến sản phẩm của các tổ chức kinh doanh

Các đơn vị giáo dục không đứng ra tổ chức hoặc tham gia tổ chức hoặc hưởng ứng tổ chức các cuộc thi mang tính chất quảng cáo sản phẩm cụ thể (máy móc và phần mềm có nhãn hiệu cụ thể) do các công ty đứng ra liên danh tổ chức.

III. CÔNG TÁC THI ĐUA VÀ CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá, xếp hạng và khen thưởng các đơn vị, cơ sở giáo dục, các cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc ứng dụng CNTT. Các đơn vị thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của các cấp quản lý giáo dục.

Các đơn vị giáo dục trong toàn tỉnh thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo về Sở (qua phòng CNTT), bao gồm: Nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm học 2015-2016; trước ngày 25/10/2015; báo cáo sơ kết học kỳ 1: trước ngày 15/01/2016; báo cáo tổng kết năm học, trước ngày 10/6/2016 (các báo cáo sơ kết, tổng kết theo mẫu-xem phụ lục đính kèm).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT và nghiêm túc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học về CNTT tới các đơn vị trường học trực thuộc.

Các trường THPT, các trung tâm GDTX, KTTH_HN, trung tâm học tập cộng đồng xây dựng kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT và triển khai thực hiện kế hoạch, đánh giá thi đua cá nhân, tập thể trong năm học trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác của từng lĩnh vực.

Lịch các hoạt động chung:

Các phòng chức năng của Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT và các đơn vị trường học xác định nhiệm vụ của đơn vị trong việc triển khai kế hoạch theo mốc thời gian chi tiết sau:

- Tháng 10/2015: Sở, Phòng GD&ĐT ban hành hướng dẫn nhiệm vụ CNTT năm học 2015-2016; các đơn vị trường học xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học về CNTT (báo cáo về phòng CNTT Sở GD&ĐT). Triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học về CNTT.

- Tháng 10/2015: các đơn vị theo phân cấp tổ chức rà soát cơ sở vật chất, đội ngũ về CNTT; tập huấn kỹ năng cơ bản về CNTT, sử dụng phần mềm quản lý trường học.

- Tháng 11-12/2015: Sở GD&ĐT kiểm tra, khảo sát các hoạt động CNTT của các đơn vị.

- Tháng 1-3/2016: Phát động, triển khai cuộc thi thiết kế bài giảng e-learning, Hội thi tin học cấp cơ sở.

- Tháng 4/2016: Tham gia cuộc thi thiết kế bài giảng e-learning cấp tỉnh, Bộ, hội thi tin học cấp tỉnh.

- Tháng 5/2016: Báo cáo tổng kết nhiệm vụ CNTT.

- Tháng 6-8/2016: Bồi dưỡng CNTT. Xây dựng kế hoạch năm học mới.

Trong quá trình thực hiện, các đơn vị giáo dục cần phối hợp chặt chẽ với phòng CNTT (qua địa chỉ e-mail: phongcntt.sohungyen@moet.edu.vn) trong công tác chỉ đạo và chuyển giao công nghệ. Nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Sở để có biện pháp giải quyết kịp thời. /

Nơi nhận :

- Như kính gửi;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Lãnh đạo Sở (để chỉ đạo);
- Các phòng chức năng Sở ;
- Chi nhánh Viet tel Hưng Yên (để phối hợp thực hiện);
- Viễn thông Hưng Yên (để phối hợp thực hiện);
- Website ngành GD&ĐT;
- Lưu VT, phòng CNTT

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đỗ Tiến Hùng